

Số: ~~2299~~/QĐ-HV

Hà Nội, ngày ~~31~~ tháng ~~7~~ năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp Đại học chính quy – Đợt 1 Tháng 07. 2026

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12/4/2021 của Hội đồng Học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết 191/NQ-HĐHV ngày 24/04/2025 của Hội đồng Học viện về việc Điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-HV ngày 11/10/2021 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy định đào tạo đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét tốt nghiệp đại học, cao đẳng của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ngày 29/07/2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay công nhận và cấp bằng tốt nghiệp Đại học chính quy – Đợt 1 Tháng 07.2026 cho **744 sinh viên** Đại học chính quy khóa 2022 của Cơ sở đào tạo Hà Nội, cụ thể:

- | | |
|-------------------------------------|---|
| • Ngành Kế toán : | : 128 sinh viên (danh sách kèm theo) |
| • Ngành Marketing | : 160 sinh viên (danh sách kèm theo) |
| • Ngành Quản trị kinh doanh | : 135 sinh viên (danh sách kèm theo) |
| • Ngành Thương mại điện tử | : 91 sinh viên (danh sách kèm theo) |
| • Ngành Truyền thông đa phương tiện | : 108 sinh viên (danh sách kèm theo) |
| • Ngành Công nghệ tài chính | : 75 sinh viên (danh sách kèm theo) |
| • Ngành Báo chí | : 47 sinh viên (danh sách kèm theo) |

Điều 2: Thời gian công nhận tốt nghiệp được tính kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3: Chánh văn phòng, Trưởng các phòng: Đào tạo, Giáo vụ, Tài chính kế toán, Kế hoạch đầu tư; Trưởng Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục; Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Giám đốc HV (để b/c);
- Lưu VT, ĐT (02 bản).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
(Kèm theo Quyết định số **2299/QĐ-HV** ngày **31** tháng **7** năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**
Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**
Ngành đào tạo: **Kế toán**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Thu	An	Nữ	03/02/2004	Hà Tây	2.90	Khá	D22ACCA
2	Mai Thị Phương	Anh	Nữ	25/10/2004	Thanh Hóa	3.26	Giỏi	D22ACCA
3	Nguyễn Thị Thùy	Anh	Nữ	27/02/2004	Ninh Bình	2.93	Khá	D22ACCA
4	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	11/03/2004	Bắc Ninh	3.21	Giỏi	D22ACCA
5	Vũ Linh	Chi	Nữ	08/11/2004	Thanh Hóa	2.72	Khá	D22ACCA
6	Nguyễn Thị Kiều	Chinh	Nữ	10/12/2004	Hà Nam	2.97	Khá	D22ACCA
7	Bùi Thị Phương	Diễm	Nữ	24/10/2004	Nam Định	3.16	Khá	D22ACCA
8	Nguyễn Mạnh	Đạt	Nam	12/08/2004	Hưng Yên	2.46	Trung bình	D22ACCA
9	Phạm Thị Mai	Hoa	Nữ	19/11/2004	Nam Định	3.27	Giỏi	D22ACCA
10	Trần Nam	Hoàng	Nam	25/09/2003	Hà Nam	3.35	Giỏi	D22ACCA
11	Lê Quang	Huy	Nam	01/01/2004	Hưng Yên	2.88	Khá	D22ACCA
12	Nguyễn Thúy	Kiều	Nữ	08/10/2004	Hoà Bình	3.65	Xuất sắc	D22ACCA
13	Nguyễn Thị Diệu	Linh	Nữ	18/12/2004	Vĩnh Phúc	3.72	Xuất sắc	D22ACCA
14	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	14/06/2004	Hải Dương	3.34	Giỏi	D22ACCA
15	Nguyễn Hương	Ly	Nữ	13/12/2004	Bắc Giang	3.07	Khá	D22ACCA
16	Phạm Như Khánh	Ly	Nữ	11/10/2004	Hà Nội	3.14	Khá	D22ACCA
17	Trịnh Hồng	Minh	Nữ	13/10/2004	Thái Bình	3.23	Giỏi	D22ACCA
18	Đào Hà	My	Nữ	16/12/2004	Hà Tĩnh	3.15	Khá	D22ACCA
19	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	20/11/2004	Hà Tĩnh	3.13	Khá	D22ACCA
20	Bùi Thị Thu	Phương	Nữ	17/12/2004	Bình Dương	3.17	Khá	D22ACCA
21	Nguyễn Trọng	Quyền	Nam	15/04/2004	Quảng Ninh	3.08	Khá	D22ACCA
22	Đỗ Minh	Thảo	Nữ	04/07/2004	Bắc Giang	3.33	Giỏi	D22ACCA
23	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	14/06/2004	Bắc Giang	3.31	Giỏi	D22ACCA
24	Thân Thị Phương	Thảo	Nữ	03/02/2004	Bắc Giang	3.23	Giỏi	D22ACCA
25	Trịnh Thu	Thảo	Nữ	22/10/2004	Thanh Hóa	3.05	Khá	D22ACCA
26	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	05/01/2004	Nam Định	2.71	Khá	D22ACCA
27	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	24/06/2003	Hà Nội	3.25	Giỏi	D22ACCA
28	Nguyễn Thị	Xuân	Nữ	16/02/2004	Hà Tây	3.61	Xuất sắc	D22ACCA
29	Vũ Thị	Yến	Nữ	28/07/2004	Hà Tây	2.94	Khá	D22ACCA
30	Hoàng Thị Kim	Anh	Nữ	21/12/2004	Hà Tây	3.42	Giỏi	D22CQKT01-B
31	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	26/02/2004	Hà Nội	3.40	Giỏi	D22CQKT01-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Lại Ngọc	Ánh	Nữ	11/12/2004	Nam Định	3.25	Giỏi	D22CQKT01-B
33	Chu Thị	Chang	Nữ	19/08/2004	Tuyên Quang	3.23	Giỏi	D22CQKT01-B
34	Bùi Linh	Chi	Nữ	04/01/2004	Nghệ An	3.41	Giỏi	D22CQKT01-B
35	Nguyễn Thị Thanh	Chi	Nữ	16/04/2004	Thanh Hóa	3.10	Khá	D22CQKT01-B
36	Trần Thị Thu	Dung	Nữ	12/05/2004	Phú Thọ	3.36	Giỏi	D22CQKT01-B
37	Phan Tiến	Đạt	Nam	01/01/2004	Phú Thọ	3.00	Khá	D22CQKT01-B
38	Ngô Thị Hương	Giang	Nữ	05/02/2004	Nam Định	2.80	Khá	D22CQKT01-B
39	Bùi Thị Thu	Hà	Nữ	06/12/2003	Thái Bình	3.32	Giỏi	D22CQKT01-B
40	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	12/11/2004	Hà Nội	3.33	Giỏi	D22CQKT01-B
41	Nguyễn Thị	Hào	Nữ	06/08/2004	Thanh Hóa	2.21	Trung bình	D22CQKT01-B
42	Dương Thúy	Hiền	Nữ	21/12/2004	Hà Tây	3.22	Giỏi	D22CQKT01-B
43	Nguyễn Thu	Hiền	Nữ	29/12/2004	Hải Phòng	3.70	Xuất sắc	D22CQKT01-B
44	Lê Thị Thanh	Huyền	Nữ	21/07/2004	Thanh Hóa	3.25	Giỏi	D22CQKT01-B
45	Nguyễn Thu	Huyền	Nữ	18/10/2004	Nam Định	3.28	Giỏi	D22CQKT01-B
46	Phạm Thị Thu	Hương	Nữ	09/01/2004	Nam Định	3.20	Giỏi	D22CQKT01-B
47	Hoàng Nhật	Lệ	Nữ	12/10/2004	Thanh Hóa	3.12	Khá	D22CQKT01-B
48	Lê Thùy	Linh	Nữ	17/06/2004	Hà Tây	3.28	Giỏi	D22CQKT01-B
49	Nguyễn Việt	Linh	Nam	13/11/2004	Hà Nội	2.75	Khá	D22CQKT01-B
50	Nguyễn Thị Thu	Luyện	Nữ	10/01/2004	Bắc Ninh	3.21	Giỏi	D22CQKT01-B
51	Lý Nguyệt	Nga	Nữ	21/12/2004	Cao Bằng	3.08	Khá	D22CQKT01-B
52	Đặng Thị Kim	Ngân	Nữ	03/11/2004	Hải Dương	3.10	Khá	D22CQKT01-B
53	Nguyễn Minh	Nguyệt	Nữ	12/03/2004	Hà Nội	3.49	Giỏi	D22CQKT01-B
54	Lê Thị Linh	Nhi	Nữ	26/02/2004	Vĩnh Phúc	2.99	Khá	D22CQKT01-B
55	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	Nữ	30/12/2004	Nghệ An	3.34	Giỏi	D22CQKT01-B
56	Đỗ Thị Hồng	Nhung	Nữ	24/09/2004	Thanh Hóa	3.65	Xuất sắc	D22CQKT01-B
57	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	05/01/2004	Hà Nội	3.45	Giỏi	D22CQKT01-B
58	Nguyễn Thị Thu	Phương	Nữ	30/11/2004	Nam Định	3.19	Khá	D22CQKT01-B
59	Trần Thị	Phương	Nữ	28/09/2004	Thái Bình	3.22	Giỏi	D22CQKT01-B
60	Nguyễn Thị Hồng	Quý	Nữ	28/08/2004	Thái Bình	3.24	Giỏi	D22CQKT01-B
61	Trần Thị	Thu	Nữ	25/05/2004	Vĩnh Phúc	3.17	Khá	D22CQKT01-B
62	Nguyễn Thị Huyền	Thương	Nữ	07/01/2004	Hà Tây	2.99	Khá	D22CQKT01-B
63	Bùi Thị Ánh	Tuyết	Nữ	05/03/2004	Thái Bình	3.30	Giỏi	D22CQKT01-B
64	Đỗ Tố	Uyên	Nữ	14/07/2004	Ninh Bình	3.08	Khá	D22CQKT01-B
65	Đặng Thị Ngọc	Anh	Nữ	17/12/2004	Hà Tây	2.75	Khá	D22CQKT02-B
66	Nguyễn Nam	Anh	Nam	18/02/2004	Hà Tây	2.79	Khá	D22CQKT02-B
67	Trần Thị Lan	Anh	Nữ	22/03/2004	Hà Tây	3.32	Giỏi	D22CQKT02-B
68	Nguyễn Minh	Ánh	Nữ	20/07/2004	Cao bằng	2.55	Khá	D22CQKT02-B
69	Nguyễn Thị	Ánh	Nữ	26/04/2004	Vĩnh Phúc	3.35	Giỏi	D22CQKT02-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
70	Đinh Thu	Chang	Nữ	20/09/2004	Phú Thọ	3.40	Giỏi	D22CQKT02-B
71	Trần Thị	Hạnh	Nữ	15/09/2004	Nam Định	2.95	Khá	D22CQKT02-B
72	Đỗ Thu	Hiền	Nữ	28/12/2004	Hà Nội	2.61	Khá	D22CQKT02-B
73	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	12/11/2004	Vĩnh Phúc	3.32	Giỏi	D22CQKT02-B
74	Nguyễn Khánh	Huyền	Nữ	28/07/2004	Phú Thọ	2.91	Khá	D22CQKT02-B
75	Nguyễn Thu	Huyền	Nữ	02/01/2004	Thái Bình	3.42	Giỏi	D22CQKT02-B
76	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	04/09/2004	Hà Tây	3.29	Giỏi	D22CQKT02-B
77	Dương Thị	Linh	Nữ	04/09/2004	Bắc Giang	3.08	Khá	D22CQKT02-B
78	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	05/08/2004	Hà Nam	3.00	Khá	D22CQKT02-B
79	Phạm Thùy	Linh	Nữ	13/12/2004	Thái Bình	3.29	Giỏi	D22CQKT02-B
80	Nguyễn Thị Thanh	Mai	Nữ	06/10/2004	Nam Định	3.02	Khá	D22CQKT02-B
81	Trịnh Ngọc	Mai	Nữ	03/07/2004	Thanh Hóa	3.31	Giỏi	D22CQKT02-B
82	Nông Thu	Nga	Nữ	02/04/2004	Yên Bái	2.77	Khá	D22CQKT02-B
83	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	Nữ	14/06/2004	Hà Tây	3.21	Giỏi	D22CQKT02-B
84	Phùng Thị Minh	Nguyệt	Nữ	06/01/2004	Vĩnh Phúc	3.27	Giỏi	D22CQKT02-B
85	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	18/10/2004	Bắc Giang	2.95	Khá	D22CQKT02-B
86	Trần Thị Quỳnh	Như	Nữ	28/03/2004	Hà Tĩnh	3.13	Khá	D22CQKT02-B
87	Nguyễn Mai	Phương	Nữ	02/11/2004	Phú Thọ	3.34	Giỏi	D22CQKT02-B
88	Nguyễn Thu	Phương	Nữ	09/07/2004	Hà Tây	3.49	Giỏi	D22CQKT02-B
89	Ngô Thảo	Quỳnh	Nữ	17/03/2004	Nam Định	3.07	Khá	D22CQKT02-B
90	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	03/05/2004	Hải Phòng	3.13	Khá	D22CQKT02-B
91	Nguyễn Văn	Thắng	Nam	09/09/2003	Thanh Hóa	2.91	Khá	D22CQKT02-B
92	Ngô Thị Thu	Trang	Nữ	11/10/2004	Hà Nội	3.22	Giỏi	D22CQKT02-B
93	Nguyễn Thị Minh	Trang	Nữ	02/11/2004	Nam Định	2.89	Khá	D22CQKT02-B
94	Phan Thị	Tú	Nữ	10/02/2004	Thanh Hóa	2.92	Khá	D22CQKT02-B
95	Lê Thị Cẩm	Vân	Nữ	14/01/2003	Hà Nam	2.75	Khá	D22CQKT02-B
96	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	11/10/2004	Hải Dương	2.86	Khá	D22CQKT02-B
97	Nguyễn Thị	Vinh	Nữ	15/12/2004	Hà Nội	3.40	Giỏi	D22CQKT02-B
98	Bùi Thị	Dịu	Nữ	06/08/2004	Hưng Yên	3.00	Khá	D22CQKT03-B
99	Trần Thị Mai	Dung	Nữ	27/07/2004	Phú Thọ	3.75	Xuất sắc	D22CQKT03-B
100	Lê Thị	Duyên	Nữ	16/10/2004	Thanh Hóa	2.99	Khá	D22CQKT03-B
101	Lê Hương	Giang	Nữ	25/10/2004	Hà Nội	3.47	Giỏi	D22CQKT03-B
102	Đỗ Thị Thu	Hà	Nữ	08/03/2004	Hà Nội	3.38	Giỏi	D22CQKT03-B
103	Vương Thị Hồng	Hạnh	Nữ	12/02/2004	Hưng Yên	2.86	Khá	D22CQKT03-B
104	Nguyễn Thanh	Hằng	Nữ	22/10/2004	Vĩnh Phúc	3.42	Giỏi	D22CQKT03-B
105	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	20/09/2004	Hưng Yên	2.89	Khá	D22CQKT03-B
106	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	05/06/2004	Bắc Giang	2.96	Khá	D22CQKT03-B
107	Hoàng Thị	Huyền	Nữ	13/11/2004	Hà Tây	3.26	Giỏi	D22CQKT03-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
108	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	07/04/2004	Hà Nam	3.48	Giỏi	D22CQKT03-B
109	Phùng Thị	Huyền	Nữ	15/05/2004	Nam Định	2.67	Khá	D22CQKT03-B
110	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	24/06/2004	Nam Định	2.97	Khá	D22CQKT03-B
111	Nghiêm Thị	Hương	Nữ	03/09/2004	Bắc Ninh	3.22	Giỏi	D22CQKT03-B
112	Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	20/09/2004	Hà Nội	3.29	Giỏi	D22CQKT03-B
113	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	20/10/2004	Hà Tây	3.49	Giỏi	D22CQKT03-B
114	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	27/10/2004	Hưng Yên	2.92	Khá	D22CQKT03-B
115	Trần Thị Diệu	Linh	Nữ	14/09/2004	Vĩnh Phúc	2.96	Khá	D22CQKT03-B
116	Nguyễn Thị Xuân	Mai	Nữ	14/01/2004	Bắc Ninh	3.26	Giỏi	D22CQKT03-B
117	Vũ Thị Ngọc	Mỹ	Nữ	28/08/2004	Hải Dương	2.67	Khá	D22CQKT03-B
118	Chu Việt	Ngà	Nữ	24/11/2004	Cao Bằng	2.96	Khá	D22CQKT03-B
119	Lê Thị Hà	Phương	Nữ	24/08/2004	Thái Bình	3.01	Khá	D22CQKT03-B
120	Hoàng Lê Ngọc	Phượng	Nữ	06/03/2004	Hà Nam	3.48	Giỏi	D22CQKT03-B
121	Phạm Thị Diệu	Thúy	Nữ	15/03/2004	Nam Định	3.30	Giỏi	D22CQKT03-B
122	Trần Thị Hoài	Thương	Nữ	21/04/2004	Tuyên Quang	3.23	Giỏi	D22CQKT03-B
123	Ngô Thùy	Trang	Nữ	21/03/2004	Bắc Giang	3.28	Giỏi	D22CQKT03-B
124	Phạm Ngọc Quỳnh	Trang	Nữ	08/01/2004	Nam Định	2.58	Khá	D22CQKT03-B
125	Phạm Tuấn	Trương	Nam	20/01/2004	Hà Nam	2.54	Khá	D22CQKT03-B
126	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	03/04/2004	Hồ Chí Minh	3.35	Giỏi	D22CQKT03-B
127	Mai Thị Diệu	Uyên	Nữ	08/02/2004	Thanh Hóa	2.59	Khá	D22CQKT03-B
128	Hoàng Thị Hải	Yến	Nữ	25/09/2004	Vĩnh Phúc	2.80	Khá	D22CQKT03-B

Danh sách gồm 128 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 6 sinh viên
- Giỏi: 58 sinh viên
- Khá: 62 sinh viên
- Trung bình: 2 sinh viên



PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
(Kèm theo Quyết định số **2299**/QĐ-HV ngày **31** tháng **7** năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**
Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**
Ngành đào tạo: **Marketing**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Đặng Thị Ngọc	Anh	Nữ	24/08/2004	Thái Bình	3.11	Khá	D22IMR01
2	Đinh Thị Phương	Anh	Nữ	15/09/2004	Ninh Bình	3.18	Khá	D22IMR01
3	Nguyễn Hồng	Anh	Nam	20/01/2004	Hoà Bình	2.76	Khá	D22IMR01
4	Trần Tuấn	Anh	Nam	03/03/2004	Thái Bình	2.86	Khá	D22IMR01
5	Đỗ Quốc	Bảo	Nam	18/06/2004	Hưng Yên	3.48	Giỏi	D22IMR01
6	Nguyễn Thị Việt	Chinh	Nữ	27/02/2004	Hà Tây	3.31	Giỏi	D22IMR01
7	Nông Quang	Cường	Nam	11/11/2004	Phú Thọ	2.94	Khá	D22IMR01
8	Trần Huyền	Diệu	Nữ	13/03/2004	Nam Định	3.30	Giỏi	D22IMR01
9	Nguyễn Hữu	Dương	Nam	15/01/2004	Hà Nội	3.04	Khá	D22IMR01
10	Hoàng Ngọc	Đạt	Nam	14/07/2004	Thanh Hóa	3.29	Giỏi	D22IMR01
11	Nguyễn Thị Ninh	Giang	Nữ	23/11/2004	Thái Bình	3.15	Khá	D22IMR01
12	Nguyễn Văn	Giang	Nam	07/07/2004	Nghệ An	2.91	Khá	D22IMR01
13	Đoàn Thị Mỹ	Hà	Nữ	19/04/2004	Nghệ An	2.92	Khá	D22IMR01
14	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	20/07/2004	Nam Định	3.48	Giỏi	D22IMR01
15	Nguyễn Vũ	Hải	Nam	31/10/2004	Hoà Bình	3.17	Khá	D22IMR01
16	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	Nữ	03/12/2004	Nghệ An	3.35	Giỏi	D22IMR01
17	Nguyễn Thị	Hân	Nữ	24/07/2004	Hà Tây	3.34	Giỏi	D22IMR01
18	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	28/07/2004	Thái Bình	2.75	Khá	D22IMR01
19	Phí Quang	Huy	Nam	27/03/2004	Vĩnh Phúc	3.12	Khá	D22IMR01
20	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	21/08/2003	Hà Tĩnh	3.23	Giỏi	D22IMR01
21	Lương Thị Bảo	Khánh	Nữ	15/09/2004	Cao Bằng	2.89	Khá	D22IMR01
22	Lê Thị Khánh	Linh	Nữ	11/04/2004	Bắc Ninh	3.29	Giỏi	D22IMR01
23	Nguyễn Diệu	Linh	Nữ	25/04/2004	Nam Định	3.05	Khá	D22IMR01
24	Nguyễn Thị Hiền	Linh	Nữ	28/03/2004	Bắc Giang	3.37	Giỏi	D22IMR01
25	Trịnh Thị Khánh	Linh	Nữ	11/08/2004	Thanh Hóa	3.06	Khá	D22IMR01
26	Đỗ Thị Bích	Loan	Nữ	28/09/2004	Thái Bình	3.29	Giỏi	D22IMR01
27	Chu Đức	Lưu	Nam	13/08/2004	Nam Định	2.60	Khá	D22IMR01
28	Nguyễn Bạch Phương	Ly	Nữ	29/09/2004	Hà Nội	3.34	Giỏi	D22IMR01
29	Phạm Thị Quỳnh	Mai	Nữ	12/04/2004	Hải Dương	3.26	Giỏi	D22IMR01
30	Nguyễn Thảo	Nguyên	Nữ	12/03/2004	Thái Bình	3.08	Khá	D22IMR01
31	Tạ Thị Quỳnh	Như	Nữ	09/09/2004	Thái Bình	3.36	Giỏi	D22IMR01

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Nguyễn Thị Thanh	Phuong	Nữ	07/12/2004	Hải Phòng	3.09	Khá	D22IMR01
33	Trương Văn	Quốc	Nam	31/08/2004	Bắc Ninh	2.62	Khá	D22IMR01
34	Đặng Trúc	Quỳnh	Nữ	28/12/2004	Lào Cai	3.29	Giỏi	D22IMR01
35	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	08/08/2004	Vĩnh Phúc	3.28	Giỏi	D22IMR01
36	Phạm Ngọc	Son	Nam	20/02/2004	Nam Định	2.98	Khá	D22IMR01
37	Lưu Thị	Thanh	Nữ	10/05/2004	Nam Định	3.48	Giỏi	D22IMR01
38	Vương Thị	Thảo	Nữ	20/09/2004	Tuyên Quang	3.06	Khá	D22IMR01
39	Trần Thị Phương	Thúy	Nữ	21/07/2004	Hà Nội	3.52	Giỏi	D22IMR01
40	Nông Thị	Thương	Nữ	19/05/2004	Bắc Giang	3.33	Giỏi	D22IMR01
41	Mai Thị Thu	Trang	Nữ	08/12/2004	Nam Định	2.97	Khá	D22IMR01
42	Phạm Công	Tráng	Nam	29/08/2004	Nam Định	3.00	Khá	D22IMR01
43	Vương Thị Ngọc	Tú	Nữ	22/12/2004	Hà Nội	3.04	Khá	D22IMR01
44	Mai Anh	Tuấn	Nam	28/09/2004	Ninh Bình	3.20	Giỏi	D22IMR01
45	Nguyễn Đức	Việt	Nam	03/09/2003	Thanh Hóa	2.57	Khá	D22IMR01
46	Lương Ngọc	Anh	Nữ	28/12/2004	Hà Nội	2.95	Khá	D22IMR02
47	Lương Thị Phương	Anh	Nữ	31/08/2004	Bắc Ninh	3.01	Khá	D22IMR02
48	Phạm Văn	Anh	Nữ	14/10/2004	Hưng Yên	3.05	Khá	D22IMR02
49	Trịnh Trần Văn	Anh	Nữ	25/01/2004	Nam Định	3.57	Giỏi	D22IMR02
50	Nghiêm Thị Ngọc	Ánh	Nữ	12/11/2004	Hà Tây	2.88	Khá	D22IMR02
51	Phạm Ngọc	Bảo	Nam	08/09/2004	Nam Định	2.58	Khá	D22IMR02
52	Đào Thị Ngọc	Bích	Nữ	07/02/2004	Thái Bình	3.33	Giỏi	D22IMR02
53	Phùng Hà	Châu	Nữ	23/07/2004	Hà Tây	3.23	Giỏi	D22IMR02
54	Trần Đình	Dân	Nam	21/09/2004	Bắc Ninh	2.97	Khá	D22IMR02
55	Trần Thành	Doanh	Nam	20/12/2004	Hưng Yên	2.73	Khá	D22IMR02
56	Nguyễn Bá Mạnh	Dũng	Nam	27/02/2004	Hải Dương	2.86	Khá	D22IMR02
57	Nguyễn Thị Bạch	Dương	Nữ	26/01/2004	Hà Nội	3.01	Khá	D22IMR02
58	Lê Xuân	Đại	Nam	25/04/2004	Hồ Chí Minh	3.21	Giỏi	D22IMR02
59	Nguyễn Minh	Đạt	Nam	13/02/2004	Hưng Yên	2.67	Khá	D22IMR02
60	Phạm Ngọc	Hải	Nam	24/05/2003	Nam Định	3.20	Giỏi	D22IMR02
61	Nguyễn Thúy	Hằng	Nữ	30/12/2004	Vĩnh Phúc	3.28	Giỏi	D22IMR02
62	Khuất Mai	Hiền	Nữ	01/02/2004	Hà Tây	2.69	Khá	D22IMR02
63	Dương Hồng	Huế	Nữ	24/12/2004	Hà Tây	3.50	Giỏi	D22IMR02
64	Trần Đức	Hùng	Nam	20/10/2004	Nam Định	2.91	Khá	D22IMR02
65	Nguyễn Khánh	Huyền	Nữ	15/02/2004	Thái Nguyên	3.24	Giỏi	D22IMR02
66	Hoàng Thị	Hương	Nữ	30/11/2004	Bắc Giang	3.22	Giỏi	D22IMR02
67	Lục Thị An	Khanh	Nữ	04/11/2004	Hà Nội	3.08	Khá	D22IMR02
68	Phạm Thị Phương	Lan	Nữ	08/11/2004	Nam Định	3.12	Khá	D22IMR02
69	Trần Thị	Lan	Nữ	30/05/2004	Thanh Hóa	3.15	Khá	D22IMR02

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
70	Nguyễn Mai	Linh	Nữ	29/01/2004	Hà Nội	2.84	Khá	D22IMR02
71	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	04/05/2004	Bắc Giang	3.36	Giỏi	D22IMR02
72	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	21/10/2004	Thái Bình	3.43	Giỏi	D22IMR02
73	Lê Nhật	Nguyên	Nam	18/12/2004	Thái Bình	2.73	Khá	D22IMR02
74	Bùi Minh	Nguyệt	Nữ	21/12/2003	Bắc Kạn	2.78	Khá	D22IMR02
75	Hoàng Vũ Thảo	Nhi	Nữ	06/11/2004	Phú Thọ	3.01	Khá	D22IMR02
76	Trần Minh	Phượng	Nữ	19/05/2004	Hà Tây	3.18	Khá	D22IMR02
77	Đinh Thị Cẩm	Quyên	Nữ	10/03/2004	Hà Tây	3.02	Khá	D22IMR02
78	Lê Nhật	Tâm	Nữ	02/05/2004	Thanh Hóa	3.22	Giỏi	D22IMR02
79	Nguyễn Trọng	Thái	Nam	28/03/2004	Phú Thọ	2.76	Khá	D22IMR02
80	Nguyễn Khánh	Thành	Nam	26/06/2002	Cộng hòa Séc	2.90	Khá	D22IMR02
81	Phan Thị	Thu	Nữ	28/11/2004	Nghệ An	3.28	Giỏi	D22IMR02
82	Hà Mạnh	Thư	Nam	09/03/2004	Phú Thọ	3.47	Giỏi	D22IMR02
83	Lê Hà	Trang	Nữ	01/07/2004	Hưng Yên	3.24	Giỏi	D22IMR02
84	Nguyễn Sỹ	Truyền	Nam	28/02/2004	Thanh Hóa	2.92	Khá	D22IMR02
85	Bùi Quang	Vinh	Nam	13/03/2004	Lào Cai	2.98	Khá	D22IMR02
86	Đỗ Hữu	Vinh	Nam	11/08/2004	Hải Phòng	2.96	Khá	D22IMR02
87	Lý Thị	An	Nữ	05/02/2004	Tuyên Quang	3.07	Khá	D22PMR01
88	Vũ Thị Thuý	An	Nữ	24/04/2004	Nam Định	3.14	Khá	D22PMR01
89	Lê Việt	Anh	Nam	29/07/2004	Hải Dương	2.77	Khá	D22PMR01
90	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	03/01/2004	Thái Bình	3.28	Giỏi	D22PMR01
91	Lê Minh	Đức	Nam	13/05/2004	Hà Nam	2.62	Khá	D22PMR01
92	Nguyễn Hương	Giang	Nữ	08/04/2004	Hà Nội	3.74	Xuất sắc	D22PMR01
93	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	12/06/2004	Nghệ An	3.73	Xuất sắc	D22PMR01
94	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	01/09/2004	Vĩnh Phúc	3.35	Giỏi	D22PMR01
95	Nguyễn Thị Kim	Huệ	Nữ	26/09/2004	Ninh Bình	3.50	Giỏi	D22PMR01
96	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	30/07/2004	Bắc Giang	3.35	Giỏi	D22PMR01
97	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	14/12/2004	Hà Nam	3.43	Giỏi	D22PMR01
98	Nguyễn Lý Tuấn	Kiệt	Nam	11/01/2004	Hà Tây	3.49	Giỏi	D22PMR01
99	Hoàng Nhật	Lệ	Nữ	31/05/2004	Cao Bằng	2.72	Khá	D22PMR01
100	Hoàng Mai	Linh	Nữ	14/10/2004	Hà Nội	3.67	Xuất sắc	D22PMR01
101	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	02/07/2004	Liên Bang Nga	3.42	Giỏi	D22PMR01
102	Triệu Thị Thùy	Linh	Nữ	10/10/2004	Cao Bằng	3.20	Giỏi	D22PMR01
103	Hoàng Thị Mai	Ngân	Nữ	22/11/2004	Hà Nam	2.87	Khá	D22PMR01
104	Phan Thu	Ngân	Nữ	28/07/2004	Lào Cai	3.23	Giỏi	D22PMR01
105	Trần Thị Anh	Ngọc	Nữ	20/09/2004	Thái Bình	3.55	Giỏi	D22PMR01
106	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	27/11/2004	Bình Thuận	2.83	Khá	D22PMR01
107	Nguyễn Thị Khánh	Ninh	Nữ	31/10/2004	Hà Tây	3.36	Giỏi	D22PMR01

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
108	Nguyễn Thị Xuân	Quý	Nữ	04/04/2003	Nghệ An	3.27	Giỏi	D22PMR01
109	Nông Văn	Quyển	Nam	23/02/2003	Cao Bằng	2.95	Khá	D22PMR01
110	Lê Thái	Son	Nam	18/12/2004	Nam Định	3.26	Giỏi	D22PMR01
111	Nguyễn Ngọc	Tâm	Nữ	29/11/2003	Quảng Ninh	3.27	Giỏi	D22PMR01
112	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	21/05/2004	Bắc Giang	3.25	Giỏi	D22PMR01
113	Bùi Huy	Thông	Nam	18/05/2004	Quảng Ninh	2.94	Khá	D22PMR01
114	Nguyễn Thị Vân	Thư	Nữ	28/09/2004	Nam Định	3.56	Giỏi	D22PMR01
115	Đỗ Thị Thu	Trang	Nữ	25/12/2004	Hải Dương	3.46	Giỏi	D22PMR01
116	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	06/08/2004	Hà Tĩnh	3.21	Giỏi	D22PMR01
117	Đỗ Hữu	Tùng	Nam	26/03/2004	Hưng Yên	2.79	Khá	D22PMR01
118	Nguyễn Ngọc	Vương	Nam	09/02/2004	Thanh Hóa	3.41	Giỏi	D22PMR01
119	Đỗ Thuý	Vy	Nữ	01/10/2004	Ninh Bình	3.42	Giỏi	D22PMR01
120	Đỗ Ngọc	Anh	Nam	13/11/2004	Hải Phòng	2.97	Khá	D22PMR02
121	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	27/07/2004	Thái Bình	2.98	Khá	D22PMR02
122	Nguyễn Thị Giang	Anh	Nữ	06/03/2004	Thanh Hóa	3.48	Giỏi	D22PMR02
123	Trần Thị Vân	Anh	Nữ	16/10/2004	Nam Định	3.28	Giỏi	D22PMR02
124	Nguyễn Văn	Cường	Nam	26/03/2004	Hà Nội	2.25	Trung bình	D22PMR02
125	Hà Thị Kim	Dung	Nữ	04/11/2004	Thanh Hóa	3.26	Giỏi	D22PMR02
126	Đào Tiến	Dương	Nam	27/12/2004	Nam Định	2.82	Khá	D22PMR02
127	Lò Tiến	Đạt	Nam	15/02/2004	Sơn La	3.21	Giỏi	D22PMR02
128	Nguyễn Tài Minh	Đức	Nam	02/01/2004	Bắc Ninh	3.27	Giỏi	D22PMR02
129	Phạm Thị	Giang	Nữ	15/04/2004	Nghệ An	3.57	Giỏi	D22PMR02
130	Nguyễn Bùi Ngọc	Hà	Nữ	25/10/2004	Hà Nội	3.44	Giỏi	D22PMR02
131	Nguyễn Dương	Hà	Nam	12/05/2004	Hà Nội	2.67	Khá	D22PMR02
132	Nguyễn Thu	Hà	Nữ	07/02/2004	Thái Nguyên	3.28	Giỏi	D22PMR02
133	Trần Văn	Hậu	Nam	17/12/2004	Sơn La	3.29	Giỏi	D22PMR02
134	Khuất Thị	Hoài	Nữ	09/02/2004	Hà Tây	2.92	Khá	D22PMR02
135	Trần Thị Thu	Hương	Nữ	24/12/2004	Hưng Yên	2.80	Khá	D22PMR02
136	La Thị Hương	Lan	Nữ	08/09/2004	Thanh Hóa	2.90	Khá	D22PMR02
137	Dương Trần Ngọc	Linh	Nữ	09/11/2004	Hà Tây	3.48	Giỏi	D22PMR02
138	Trần Hà Hải	Long	Nam	24/10/2004	Phú Thọ	3.30	Giỏi	D22PMR02
139	Vũ Khánh	Ly	Nữ	25/07/2003	Nghệ An	2.84	Khá	D22PMR02
140	Hà Văn	Mạnh	Nam	26/02/2004	Thanh Hóa	2.71	Khá	D22PMR02
141	Nguyễn Thị Hà	My	Nữ	28/09/2004	Hà Nội	3.26	Giỏi	D22PMR02
142	Nguyễn Quang	Nam	Nam	18/04/2004	Hà Nội	3.15	Khá	D22PMR02
143	Nguyễn Văn	Nam	Nam	13/01/2004	Hải Phòng	2.85	Khá	D22PMR02
144	Phạm Thị Thu	Ngân	Nữ	30/05/2003	Ninh Bình	3.18	Khá	D22PMR02
145	Trần Thị	Ngoan	Nữ	21/10/2004	Nam Định	3.26	Giỏi	D22PMR02

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
146	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	26/03/2004	Vĩnh Phúc	3.24	Giỏi	D22PMR02
147	Nguyễn Ngọc	Như	Nữ	29/09/2004	Nam Định	3.33	Giỏi	D22PMR02
148	Tạ Văn	Quân	Nam	05/02/2004	Tuyên Quang	3.15	Khá	D22PMR02
149	Nguyễn Kiến	Quốc	Nam	19/01/2004	Bắc Ninh	3.15	Khá	D22PMR02
150	Nghiêm Thị	Thúy	Nữ	05/05/2004	Bắc Ninh	2.95	Khá	D22PMR02
151	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	08/06/2004	Bắc Ninh	3.38	Giỏi	D22PMR02
152	Hoàng Thị Thanh	Thương	Nữ	24/08/2004	Thanh Hóa	2.97	Khá	D22PMR02
153	Hà Thị Thu	Trang	Nữ	15/02/2004	Hà Tây	3.24	Giỏi	D22PMR02
154	Phí Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	05/10/2004	Khánh Hòa	3.61	Xuất sắc	D22PMR02
155	Trần Anh	Tuấn	Nam	07/05/2003	Tuyên Quang	3.46	Giỏi	D22PMR02
156	Lê Văn	Tùng	Nam	13/09/2004	Thanh Hóa	2.91	Khá	D22PMR02
157	Lê Thị Ánh	Tuyết	Nữ	26/06/2004	Hà Nam	2.95	Khá	D22PMR02
158	Lê Thị Tố	Uyên	Nữ	01/07/2004	Thái Nguyên	2.89	Khá	D22PMR02
159	Nguyễn Khánh	Vân	Nữ	21/08/2004	Nghệ An	3.43	Giỏi	D22PMR02
160	Chu Thị Hải	Yến	Nữ	29/04/2004	Hưng Yên	3.35	Giỏi	D22PMR02

Danh sách gồm 160 sinh viên.

Trong đó:

- **Xuất sắc:** 4 sinh viên
- **Giỏi:** 73 sinh viên
- **Khá:** 82 sinh viên
- **Trung bình:** 1 sinh viên

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
(Kèm theo Quyết định số: 2299/QĐ-HV ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: **Chính quy**
 Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**
 Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**
 Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Bùi Quỳnh	Anh	Nữ	09/05/2004	Hoà Bình	2.92	Khá	D22QTDN01
2	Phạm Ngọc	Anh	Nữ	14/11/2004	Nam Định	2.82	Khá	D22QTDN01
3	Trần Văn	Anh	Nữ	10/12/2004	Quảng Ninh	3.21	Giỏi	D22QTDN01
4	Vương Hoàng	Anh	Nam	27/01/2004	Vĩnh Phúc	3.11	Khá	D22QTDN01
5	Bùi Thị Ngọc	Ánh	Nữ	30/04/2004	Nam Định	3.09	Khá	D22QTDN01
6	Phạm Ngọc	Ánh	Nữ	10/09/2004	Hải Phòng	2.81	Khá	D22QTDN01
7	Nguyễn Thùy	Dung	Nữ	27/08/2004	Bắc Ninh	3.10	Khá	D22QTDN01
8	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	09/09/2004	Thanh Hóa	2.51	Khá	D22QTDN01
9	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	05/08/2004	Ninh Bình	3.72	Xuất sắc	D22QTDN01
10	Bùi Văn	Dương	Nam	01/08/2004	Hưng Yên	3.05	Khá	D22QTDN01
11	Nguyễn Thị Thuý	Dương	Nữ	22/08/2004	Hải Dương	3.67	Xuất sắc	D22QTDN01
12	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	26/08/2004	Hà Tây	3.28	Giỏi	D22QTDN01
13	Phạm Hải	Đăng	Nam	04/09/2004	Hà Nội	3.26	Giỏi	D22QTDN01
14	Phạm Hương	Giang	Nữ	14/05/2004	Hà Tây	3.54	Giỏi	D22QTDN01
15	Đinh Thu	Hà	Nữ	07/10/2004	Nam Định	3.21	Giỏi	D22QTDN01
16	Khuất Văn	Hà	Nữ	05/02/2004	Phú Thọ	2.83	Khá	D22QTDN01
17	Lê Minh	Hạnh	Nữ	03/06/2004	Hà Nội	2.83	Khá	D22QTDN01
18	Mạc Thị Thúy	Hằng	Nữ	31/12/2004	Hải Dương	3.32	Giỏi	D22QTDN01
19	Phùng Thị Thúy	Hằng	Nữ	03/01/2004	Vĩnh Phúc	3.20	Giỏi	D22QTDN01
20	Trần Thị	Hiên	Nữ	28/08/2004	Tuyên Quang	3.20	Giỏi	D22QTDN01
21	Hoàng Thị	Hiên	Nữ	08/12/2004	Bắc Giang	2.51	Khá	D22QTDN01
22	Lê Trọng	Hiên	Nam	13/08/2004	Hà Tây	2.73	Khá	D22QTDN01
23	Đinh Thanh	Hoa	Nữ	02/02/2004	Hưng Yên	2.86	Khá	D22QTDN01
24	Hồ Thị Thanh	Hoa	Nữ	23/01/2004	Nghệ An	3.04	Khá	D22QTDN01
25	Phạm Văn	Hoàng	Nam	28/01/2004	Nam Định	2.69	Khá	D22QTDN01
26	Lê Quang	Huân	Nam	29/09/2004	Hà Nội	3.10	Khá	D22QTDN01
27	Đào Khánh	Huyền	Nữ	01/02/2004	Bắc Giang	3.50	Giỏi	D22QTDN01
28	Trần Hương	Huyền	Nữ	04/11/2004	Vĩnh Phúc	2.96	Khá	D22QTDN01
29	Trần Thu	Huyền	Nữ	27/01/2004	Lào Cai	3.21	Giỏi	D22QTDN01
30	Vũ Minh	Huyền	Nữ	03/01/2004	Hải Phòng	3.22	Giỏi	D22QTDN01
31	Nguyễn Duy	Hưng	Nam	22/01/2004	Hà Nội	2.78	Khá	D22QTDN01

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Lê Thúy	Hường	Nữ	04/10/2004	Thanh Hóa	3.26	Giỏi	D22QTDN01
33	Nguyễn Thu	Hường	Nữ	03/07/2004	Nam Định	2.82	Khá	D22QTDN01
34	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	Nữ	07/04/2004	Hà Nam	3.24	Giỏi	D22QTDN01
35	Phạm Thị Diệu	Lan	Nữ	27/05/2004	Yên Bái	3.72	Xuất sắc	D22QTDN01
36	Lê Thị	Linh	Nữ	24/02/2004	Hưng Yên	3.47	Giỏi	D22QTDN01
37	Nguyễn Thị Khánh	Linh	Nữ	07/04/2004	Nghệ An	3.45	Giỏi	D22QTDN01
38	Trần Phương	Linh	Nữ	01/08/2004	Hà Tây	2.99	Khá	D22QTDN01
39	Lê Thị Hương	Mai	Nữ	01/04/2003	Thanh Hóa	3.12	Khá	D22QTDN01
40	Trần Ánh	Ngọc	Nữ	25/10/2004	Hà Nội	2.70	Khá	D22QTDN01
41	Phạm Chí	Phi	Nam	11/07/2004	Hải Phòng	2.62	Khá	D22QTDN01
42	Lê Thị Thúy	Quỳnh	Nữ	25/05/2004	Thanh Hóa	3.07	Khá	D22QTDN01
43	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	28/03/2003	Hoà Bình	2.77	Khá	D22QTDN01
44	Vũ Hoàng	Thuận	Nam	21/02/2003	Thanh Hóa	2.53	Khá	D22QTDN01
45	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	17/07/2004	Hà Tây	3.42	Giỏi	D22QTDN01
46	Nguyễn Thị Cẩm	Xuyên	Nữ	21/08/2004	Nghệ An	3.07	Khá	D22QTDN01
47	Đinh Thị Phương	Anh	Nữ	17/06/2004	Ninh Bình	3.60	Xuất sắc	D22QTDN02
48	Nguyễn Hà Đức	Anh	Nam	20/05/2004	Yên Bái	2.99	Khá	D22QTDN02
49	Trương Thị Diệu	Anh	Nữ	26/04/2004	Bắc Ninh	3.23	Giỏi	D22QTDN02
50	Triệu Thị Ngọc	Diệp	Nữ	28/06/2004	Phú Thọ	3.15	Khá	D22QTDN02
51	Hoàng Thị Mỹ	Duyên	Nữ	20/08/2004	Bắc Giang	2.97	Khá	D22QTDN02
52	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	26/04/2004	Hà Nội	2.76	Khá	D22QTDN02
53	Dương Thị Thu	Hà	Nữ	14/12/2004	Bắc Ninh	3.45	Giỏi	D22QTDN02
54	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	19/12/2003	Thanh Hóa	3.49	Giỏi	D22QTDN02
55	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	09/03/2004	Hà Tây	3.54	Giỏi	D22QTDN02
56	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	06/01/2004	Hà Tây	2.96	Khá	D22QTDN02
57	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	02/05/2004	Nam Định	2.98	Khá	D22QTDN02
58	Phạm Trung	Hiếu	Nam	20/09/2004	Hà Tây	2.66	Khá	D22QTDN02
59	Đặng Thị Yến	Hoa	Nữ	18/07/2004	Phú Thọ	2.82	Khá	D22QTDN02
60	Nguyễn Hữu	Hòa	Nam	13/03/2003	Nghệ An	3.34	Giỏi	D22QTDN02
61	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	02/06/2004	Hà Tây	3.29	Giỏi	D22QTDN02
62	Đinh Thị Diệu	Huyền	Nữ	22/08/2004	Ninh Bình	3.06	Khá	D22QTDN02
63	Trần Huy	Khôi	Nam	25/02/2004	Quảng Ninh	2.64	Khá	D22QTDN02
64	Chu Thị Thùy	Linh	Nữ	15/04/2004	Hà Tây	3.21	Giỏi	D22QTDN02
65	Hoàng Ngô Ngọc	Linh	Nữ	02/11/2004	Đồng Nai	2.89	Khá	D22QTDN02
66	Lê Thùy	Linh	Nữ	02/07/2004	Hà Tây	3.32	Giỏi	D22QTDN02
67	Mạc Trần Thảo	Linh	Nữ	10/10/2004	Hải Dương	3.04	Khá	D22QTDN02
68	Nguyễn Duy Thảo	Linh	Nữ	29/07/2004	Phú Thọ	3.25	Giỏi	D22QTDN02
69	Nguyễn Nhật	Linh	Nữ	09/12/2003	Hà Nội	3.02	Khá	D22QTDN02

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
70	Nguyễn Thị Nhật	Linh	Nữ	13/03/2004	Hà Tây	3.24	Giỏi	D22QTDN02
71	Trần Thị	Linh	Nữ	08/03/2004	Hưng Yên	3.53	Giỏi	D22QTDN02
72	Vũ Thị Ngọc	Linh	Nữ	07/08/2004	Hà Nội	3.47	Giỏi	D22QTDN02
73	Bùi Thị Kim	Loan	Nữ	02/03/2004	Hưng Yên	3.01	Khá	D22QTDN02
74	Lê Thị	Luyện	Nữ	11/10/2004	Bắc Ninh	3.04	Khá	D22QTDN02
75	Nguyễn Xuân	Mạnh	Nam	13/10/2004	Hà Nội	2.93	Khá	D22QTDN02
76	Đỗ Thị	Mây	Nữ	17/04/2004	Bắc Giang	2.73	Khá	D22QTDN02
77	Nguyễn Tuấn	Minh	Nam	27/06/2004	Hà Nội	2.88	Khá	D22QTDN02
78	Lưu Thị Tuyết	Nga	Nữ	09/03/2004	Hà Nội	2.93	Khá	D22QTDN02
79	Trần Tiểu	Ngọc	Nữ	12/03/2004	Vĩnh Phúc	2.77	Khá	D22QTDN02
80	Nguyễn Hữu	Nhân	Nam	30/06/2004	Thái Bình	2.65	Khá	D22QTDN02
81	Nguyễn Nguyễn Yên	Nhi	Nữ	15/05/2004	Hà Tây	2.66	Khá	D22QTDN02
82	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	10/06/2004	Nam Định	3.13	Khá	D22QTDN02
83	Trần Mỹ	Oanh	Nữ	30/06/2004	Hà Tây	2.80	Khá	D22QTDN02
84	Nguyễn Thu	Phương	Nữ	13/08/2004	Hải Phòng	3.03	Khá	D22QTDN02
85	Vũ Quỳnh	Phương	Nữ	01/08/2003	Hà Tây	2.78	Khá	D22QTDN02
86	Đặng Thị Bích	Phượng	Nữ	01/10/2004	Nam Định	3.25	Giỏi	D22QTDN02
87	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	11/07/2003	Hà Tây	2.74	Khá	D22QTDN02
88	Nguyễn Danh	Thái	Nam	16/02/2004	Vĩnh Phúc	2.66	Khá	D22QTDN02
89	Tạ Đình	Thành	Nam	18/06/2004	Nam Định	3.22	Giỏi	D22QTDN02
90	Lê Thu	Thảo	Nữ	15/01/2004	Hà Tây	2.81	Khá	D22QTDN02
91	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	22/10/2004	Lai Châu	3.43	Giỏi	D22QTDN02
92	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	21/12/2004	Bắc Ninh	2.76	Khá	D22QTDN02
93	Lê Thị	Trang	Nữ	22/04/2004	Hà Tây	3.46	Giỏi	D22QTDN02
94	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	22/04/2004	Đắk Nông	2.99	Khá	D22QTDN02
95	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	21/12/2004	Nam Định	3.40	Giỏi	D22QTDN02
96	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	14/07/2004	Bắc Giang	2.72	Khá	D22QTDN02
97	Hứa Hà	Vy	Nữ	18/01/2004	Hà Nội	2.65	Khá	D22QTDN02
98	Trần Khánh	Vy	Nữ	26/05/2004	Hà Tây	3.03	Khá	D22QTDN02
99	Phạm Văn	Xuân	Nam	08/10/2004	Thanh Hóa	2.58	Khá	D22QTDN02
100	Dương Thị Lan	Anh	Nữ	26/05/2004	Thanh Hóa	3.21	Giỏi	D22QTLG
101	Lâm Thị Vân	Anh	Nữ	20/09/2004	Nam Định	2.77	Khá	D22QTLG
102	Nguyễn Thái	Bảo	Nam	19/12/2004	Thái Bình	2.92	Khá	D22QTLG
103	Đặng Thị Yến	Chi	Nữ	25/08/2003	Nam Định	3.37	Giỏi	D22QTLG
104	Nguyễn Thị	Duyên	Nữ	21/02/2004	Bắc Ninh	3.10	Khá	D22QTLG
105	Phạm Ngọc	Hà	Nữ	21/11/2004	Hưng Yên	3.20	Giỏi	D22QTLG
106	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	Nữ	01/03/2004	Thanh Hóa	3.38	Giỏi	D22QTLG
107	Phùng Thị Thu	Hiền	Nữ	30/01/2004	Vĩnh Phúc	3.28	Giỏi	D22QTLG

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
108	Vũ Anh	Hiếu	Nam	16/11/2004	Hải Phòng	3.43	Giỏi	D22QTLG
109	Nguyễn Việt	Hùng	Nam	21/06/2004	Hà Tây	3.06	Khá	D22QTLG
110	Vũ Đức	Huy	Nam	23/04/2004	Thanh Hóa	2.72	Khá	D22QTLG
111	Đỗ Mai	Hương	Nữ	18/01/2004	Hà Tây	3.15	Khá	D22QTLG
112	Kiều Lan	Hương	Nữ	21/07/2004	Hà Tây	3.05	Khá	D22QTLG
113	Phạm Mai	Hương	Nữ	16/02/2004	Hà Nội	3.21	Giỏi	D22QTLG
114	Lâm Thị	Loan	Nữ	10/06/2004	Nam Định	3.10	Khá	D22QTLG
115	Nguyễn Thành	Long	Nam	23/05/2004	Hà Nội	2.59	Khá	D22QTLG
116	Nghiêm Duy	Minh	Nam	01/08/2003	Hà Nội	3.23	Giỏi	D22QTLG
117	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	Nữ	06/05/2004	Hà Nam	3.33	Giỏi	D22QTLG
118	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	Nữ	20/11/2004	Bắc Ninh	3.28	Giỏi	D22QTLG
119	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	16/05/2004	Hà Tây	3.23	Giỏi	D22QTLG
120	Bùi Thị	Nhung	Nữ	10/01/2004	Thanh Hóa	3.23	Giỏi	D22QTLG
121	Tạ Thị Kim	Oanh	Nữ	26/10/2004	Bắc Giang	3.10	Khá	D22QTLG
122	Hồ Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	09/07/2004	Nghệ An	2.98	Khá	D22QTLG
123	Lê Thị Thanh	Thu	Nữ	01/10/2004	Hưng Yên	2.75	Khá	D22QTLG
124	Nguyễn Thu	Thủy	Nữ	31/05/2004	Nam Định	3.08	Khá	D22QTLG
125	Hoàng Thị	Trang	Nữ	30/09/2004	Hà Tây	3.01	Khá	D22QTLG
126	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	13/09/2004	Bắc Giang	3.31	Giỏi	D22QTLG
127	Nguyễn Thị Thanh	Trang	Nữ	02/01/2004	Thái Bình	3.25	Giỏi	D22QTLG
128	Tổng Thị Thùy	Trang	Nữ	13/03/2004	Ninh Bình	2.75	Khá	D22QTLG
129	Phạm Minh	Tú	Nữ	28/06/2004	Thái Bình	2.56	Khá	D22QTLG
130	Trần Thị	Tuyến	Nữ	27/02/2004	Phú Thọ	2.60	Khá	D22QTLG
131	Vũ Thị Ánh	Tuyết	Nữ	05/06/2004	Hà Tây	3.48	Giỏi	D22QTLG
132	Lương Thị	Vân	Nữ	30/06/2004	Hải Phòng	3.14	Khá	D22QTLG
133	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	20/08/2004	Quảng Ninh	2.81	Khá	D22QTLG
134	Hồ Hải	Yến	Nữ	15/07/2004	Hồ Chí Minh	3.04	Khá	D22QTLG
135	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	02/07/2004	Hà Tây	3.65	Xuất sắc	D22QTLG

Danh sách gồm 135 sinh viên.

Trong đó:

- **Xuất sắc:** 5 sinh viên
- **Giỏi:** 47 sinh viên
- **Khá:** 83 sinh viên
- **Trung bình:** 0 sinh viên

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
(Kèm theo Quyết định số: **2299/QĐ-HV** ngày **31** tháng **7** năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**
Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**
Ngành đào tạo: **Thương mại điện tử**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thái	An	Nữ	18/05/2004	Thái Nguyên	3.06	Khá	D22CQTM01-B
2	Cao Phước	Anh	Nam	14/04/2004	Hà Nội	3.05	Khá	D22CQTM01-B
3	Phạm Đình Việt	Anh	Nam	06/10/2004	Bình Phước	2.92	Khá	D22CQTM01-B
4	Phạm Thị Ngọc	Ánh	Nữ	21/02/2004	Nam Định	3.26	Giỏi	D22CQTM01-B
5	Đỗ Nguyễn Khánh	Chi	Nữ	13/11/2004	Hoà Bình	2.89	Khá	D22CQTM01-B
6	Nguyễn Quang	Chiến	Nam	24/10/2004	Hà Giang	3.62	Xuất sắc	D22CQTM01-B
7	Nguyễn Thị	Diệu	Nữ	07/10/2004	Thái Bình	3.69	Xuất sắc	D22CQTM01-B
8	Bé Mỹ	Duyên	Nữ	09/03/2004	Lạng Sơn	2.69	Khá	D22CQTM01-B
9	Trịnh Thị Ngọc	Điệp	Nữ	01/08/2004	Ninh Bình	3.56	Giỏi	D22CQTM01-B
10	Trần Thị	Giang	Nữ	04/12/2004	Nghệ An	3.34	Giỏi	D22CQTM01-B
11	Nguyễn Hồng	Hạnh	Nữ	24/01/2004	Hà Nội	3.78	Xuất sắc	D22CQTM01-B
12	Trần Thanh	Hằng	Nữ	30/08/2004	Hà Tây	3.09	Khá	D22CQTM01-B
13	Nguyễn Ngọc	Hiền	Nam	09/04/2004	Hà Tây	3.38	Giỏi	D22CQTM01-B
14	Lý Vũ Trung	Hiếu	Nam	01/07/2003	Tuyên Quang	2.93	Khá	D22CQTM01-B
15	Vũ Thu	Huyền	Nữ	01/04/2003	Nam Định	3.45	Giỏi	D22CQTM01-B
16	Nguyễn Mạnh	Hưng	Nam	19/08/2004	Hà Tây	2.93	Khá	D22CQTM01-B
17	Phạm Thị	Hương	Nữ	08/08/2004	Bắc Ninh	3.43	Giỏi	D22CQTM01-B
18	Vũ Xuân	Kiên	Nam	29/09/2004	Vĩnh Phúc	2.78	Khá	D22CQTM01-B
19	Nguyễn Ngọc	Lân	Nam	06/10/2004	Bắc Ninh	3.19	Khá	D22CQTM01-B
20	Chu Thị Diệu	Linh	Nữ	04/12/2003	Hà Nam	3.42	Giỏi	D22CQTM01-B
21	Hoàng Hà Khánh	Linh	Nữ	20/04/2004	Phú Thọ	3.22	Giỏi	D22CQTM01-B
22	Trần Thị Thuý	Linh	Nữ	30/01/2004	Thái Bình	3.47	Giỏi	D22CQTM01-B
23	Lê Thị Vân	Ly	Nữ	27/08/2003	Thanh Hóa	3.29	Giỏi	D22CQTM01-B
24	Phương Thị Tuyết	Mai	Nữ	14/03/2004	Hà Tây	3.77	Xuất sắc	D22CQTM01-B
25	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	22/04/2004	Hưng Yên	3.10	Khá	D22CQTM01-B
26	Lê Thanh	Ngọc	Nữ	29/07/2004	Thanh Hóa	3.60	Xuất sắc	D22CQTM01-B
27	Đinh Hoàng Phúc	Nguyên	Nam	23/01/2004	Nam Định	3.25	Giỏi	D22CQTM01-B
28	Vương Thị Thu	Nguyên	Nữ	15/12/2004	Hà Nội	3.52	Giỏi	D22CQTM01-B
29	Trần Thị	Nhài	Nữ	21/06/2004	Hải Dương	3.12	Khá	D22CQTM01-B
30	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	03/09/2004	Bắc Ninh	2.91	Khá	D22CQTM01-B
31	Lý Thị Hà	Phương	Nữ	31/03/2004	Hà Tây	3.31	Giỏi	D22CQTM01-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Lê Trần Anh	Quân	Nam	14/03/2004	Hà Nội	2.77	Khá	D22CQTM01-B
33	Nguyễn Phạm Bảo	Quỳnh	Nữ	11/06/2004	Nghệ An	2.78	Khá	D22CQTM01-B
34	Trần Xuân	Thành	Nam	08/10/2004	Hà Tây	3.36	Giỏi	D22CQTM01-B
35	Phạm Phương	Thảo	Nữ	29/01/2004	Yên Bái	3.37	Giỏi	D22CQTM01-B
36	Phạm Trần Thu	Thảo	Nữ	08/04/2004	Thái Nguyên	3.09	Khá	D22CQTM01-B
37	Nguyễn Thị	Thơm	Nữ	27/10/2003	Thanh Hóa	2.76	Khá	D22CQTM01-B
38	Phạm Xuân	Thùy	Nam	06/05/2004	Nam Định	3.22	Giỏi	D22CQTM01-B
39	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	28/11/2004	Bắc Giang	3.17	Khá	D22CQTM01-B
40	Nguyễn Trọng	Tuyển	Nam	09/12/2004	Nghệ An	3.07	Khá	D22CQTM01-B
41	Trần Thị	Uyên	Nữ	05/02/2004	Hà Nam	3.47	Giỏi	D22CQTM01-B
42	Đỗ Thị Cẩm	Vân	Nữ	03/12/2003	Thanh Hóa	3.05	Khá	D22CQTM01-B
43	Lê Hoàng	Vũ	Nam	20/11/2004	Hải Phòng	3.63	Xuất sắc	D22CQTM01-B
44	Hoàng Minh	Vương	Nam	26/04/2004	Hà Tây	2.87	Khá	D22CQTM01-B
45	Bùi Minh	Anh	Nữ	25/08/2004	Thanh Hóa	2.95	Khá	D22CQTM02-B
46	Nguyễn Thế	Anh	Nam	08/03/2004	Thanh Hóa	3.21	Giỏi	D22CQTM02-B
47	Hoàng Thị	Bình	Nữ	23/01/2004	Bắc Giang	3.23	Giỏi	D22CQTM02-B
48	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	18/01/2004	Hà Nam	3.11	Khá	D22CQTM02-B
49	Hà Đức	Diệu	Nam	14/04/2004	Nam Định	3.22	Giỏi	D22CQTM02-B
50	Bùi Khánh	Duy	Nam	11/12/2004	Hải Phòng	2.73	Khá	D22CQTM02-B
51	Trương Thị Mỹ	Duyên	Nữ	19/02/2004	Vĩnh Phúc	3.06	Khá	D22CQTM02-B
52	Đỗ Tùng	Dương	Nam	15/12/2004	Thanh Hóa	3.27	Giỏi	D22CQTM02-B
53	Quảng Văn	Đạt	Nam	28/07/2004	Vĩnh Phúc	3.11	Khá	D22CQTM02-B
54	Nguyễn Thị	Giang	Nữ	12/08/2004	Hà Nội	2.98	Khá	D22CQTM02-B
55	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	19/05/2004	Hà Nội	3.39	Giỏi	D22CQTM02-B
56	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	28/11/2004	Hà Tây	3.66	Xuất sắc	D22CQTM02-B
57	Nguyễn Thị	Huế	Nữ	04/04/2004	Vĩnh Phúc	2.85	Khá	D22CQTM02-B
58	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	17/02/2004	Ninh Bình	2.80	Khá	D22CQTM02-B
59	Đậu Văn	Khánh	Nữ	29/04/2004	Nghệ An	3.68	Xuất sắc	D22CQTM02-B
60	Dương Văn	Kiên	Nam	13/02/2004	Bắc Giang	3.54	Giỏi	D22CQTM02-B
61	Vũ Thị	Lan	Nữ	17/06/2004	Thái Bình	2.95	Khá	D22CQTM02-B
62	Bùi Mai	Linh	Nữ	17/01/2004	Hải Dương	3.21	Giỏi	D22CQTM02-B
63	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	07/07/2004	Hà Tây	3.70	Xuất sắc	D22CQTM02-B
64	Thiều Trúc	Linh	Nữ	28/11/2004	Thanh Hóa	3.34	Giỏi	D22CQTM02-B
65	Vũ Thị Khánh	Ly	Nữ	22/09/2004	Nam Định	2.98	Khá	D22CQTM02-B
66	Lưu Thị Tuyết	Mai	Nữ	26/11/2004	Hải Dương	2.93	Khá	D22CQTM02-B
67	Trương Tuyết	Mai	Nữ	18/01/2004	Thái Bình	3.38	Giỏi	D22CQTM02-B
68	Phạm Trà	My	Nữ	12/11/2004	Hà Tây	3.28	Giỏi	D22CQTM02-B
69	Phùng Quang	Nam	Nam	02/02/2004	Vĩnh Phúc	3.41	Giỏi	D22CQTM02-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
70	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	30/12/2004	Hà Tây	3.40	Giỏi	D22CQTM02-B
71	Vũ Thị Thảo	Nguyên	Nữ	29/01/2004	Nam Định	3.13	Khá	D22CQTM02-B
72	Lương Thị Tuyết	Nhi	Nữ	15/12/2004	Nam Định	2.82	Khá	D22CQTM02-B
73	Nguyễn Phi	Nhung	Nữ	11/08/2004	Hà Tây	3.56	Giỏi	D22CQTM02-B
74	Nguyễn Minh	Phong	Nam	29/02/2004	Hà Nội	3.48	Giỏi	D22CQTM02-B
75	Tạ Thu	Phương	Nữ	08/09/2004	Quảng Ninh	3.34	Giỏi	D22CQTM02-B
76	Trần Minh	Quân	Nam	17/10/2004	Thái Bình	3.02	Khá	D22CQTM02-B
77	Đỗ Thúy	Quỳnh	Nữ	06/11/2004	Thái Bình	3.08	Khá	D22CQTM02-B
78	Phạm Thị	Quỳnh	Nữ	04/04/2004	Hải Dương	3.07	Khá	D22CQTM02-B
79	Đặng Thị	Tâm	Nữ	17/05/2004	Nghệ An	3.21	Giỏi	D22CQTM02-B
80	Đỗ Đức	Thành	Nam	04/10/2004	Nam Định	3.04	Khá	D22CQTM02-B
81	Đặng Phương	Thảo	Nữ	11/03/2004	Hải Dương	3.10	Khá	D22CQTM02-B
82	Lê Thị	Thảo	Nữ	22/10/2004	Hà Tây	2.79	Khá	D22CQTM02-B
83	Phạm Thanh	Thảo	Nữ	07/04/2004	Thái Bình	3.44	Giỏi	D22CQTM02-B
84	Dương Đình	Thuấn	Nam	17/10/2004	Hà Nam	3.57	Giỏi	D22CQTM02-B
85	Dương Thị	Thúy	Nữ	22/06/2004	Thanh Hóa	3.28	Giỏi	D22CQTM02-B
86	Phạm Đình	Trung	Nam	06/04/2004	Nghệ An	3.30	Giỏi	D22CQTM02-B
87	Lê Quang	Tùng	Nam	02/06/2004	Bắc Giang	2.94	Khá	D22CQTM02-B
88	Trịnh Thị Phương	Uyên	Nữ	06/10/2004	Nam Định	2.92	Khá	D22CQTM02-B
89	Châu Minh	Vũ	Nam	20/06/2004	Hà Giang	3.12	Khá	D22CQTM02-B
90	Lê Thị	Xuân	Nữ	14/10/2004	Thanh Hóa	3.35	Giỏi	D22CQTM02-B
91	Vũ Thị	Yến	Nữ	17/08/2004	Nam Định	2.85	Khá	D22CQTM02-B

Danh sách gồm 91 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 9 sinh viên
- Giỏi: 38 sinh viên
- Khá: 44 sinh viên
- Trung bình: 0 sinh viên

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
(Kèm theo Quyết định số: **2299/QĐ-HV** ngày **31** tháng **7** năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**
Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**
Ngành đào tạo: **Truyền thông Đa phương tiện**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Bình	An	Nữ	14/07/2004	Bắc Giang	3.43	Giỏi	D22CQTT01-B
2	Hoàng Phương Quỳnh	Anh	Nữ	20/01/2004	Hải Phòng	3.39	Giỏi	D22CQTT01-B
3	Ngô Thị Mai	Anh	Nữ	09/10/2003	Thái Nguyên	3.26	Giỏi	D22CQTT01-B
4	Phạm Tú	Anh	Nữ	11/04/2004	Hà Nội	3.43	Giỏi	D22CQTT01-B
5	Ngân Thị Quế	Chi	Nữ	25/11/2003	Lạng Sơn	3.21	Giỏi	D22CQTT01-B
6	Lê Đức	Công	Nam	29/05/2004	Bắc Ninh	2.93	Khá	D22CQTT01-B
7	Nguyễn Hạnh	Dung	Nữ	05/05/2004	Nam Định	3.31	Giỏi	D22CQTT01-B
8	Vũ Đình	Đạt	Nam	14/10/2004	Bắc Ninh	3.10	Khá	D22CQTT01-B
9	Bùi Ngọc	Hà	Nữ	10/07/2004	Hoà Bình	2.88	Khá	D22CQTT01-B
10	Ngô Thị Thu	Hà	Nữ	24/07/2004	Bắc Giang	3.37	Giỏi	D22CQTT01-B
11	Vũ Thị Thanh	Hà	Nữ	09/08/2004	Thái Bình	3.46	Giỏi	D22CQTT01-B
12	Lê Đặng Bích	Hạnh	Nữ	19/06/2004	Hà Nội	3.27	Giỏi	D22CQTT01-B
13	Nguyễn Thanh	Hằng	Nữ	02/01/2004	Vĩnh Phúc	3.43	Giỏi	D22CQTT01-B
14	Phạm Thu	Hiền	Nữ	23/12/2004	Quảng Ninh	3.57	Giỏi	D22CQTT01-B
15	Hoàng Thị Kim	Hồng	Nữ	21/09/2004	Thanh Hóa	3.29	Giỏi	D22CQTT01-B
16	Đào Thị Khánh	Huyền	Nữ	24/08/2004	Bắc Ninh	3.29	Giỏi	D22CQTT01-B
17	Dương Ngọc	Khánh	Nữ	09/02/2004	Hà Tây	3.46	Giỏi	D22CQTT01-B
18	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	24/10/2004	Bắc Giang	3.65	Xuất sắc	D22CQTT01-B
19	Chu Hà Huyền	Linh	Nữ	17/07/2004	Hà Tĩnh	3.25	Giỏi	D22CQTT01-B
20	Đoàn Khánh	Linh	Nữ	05/05/2004	Nam Định	3.42	Giỏi	D22CQTT01-B
21	Nguyễn Hoài	Linh	Nữ	07/06/2004	Hà Tây	3.45	Giỏi	D22CQTT01-B
22	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	Nữ	28/07/2004	Hải Phòng	3.67	Xuất sắc	D22CQTT01-B
23	Nguyễn Trường	Linh	Nam	18/01/2004	Hà Tĩnh	3.37	Giỏi	D22CQTT01-B
24	Trần Ngọc	Linh	Nữ	08/09/2004	Ninh Bình	3.29	Giỏi	D22CQTT01-B
25	Đào Xuân	Lộc	Nam	01/10/2004	Thái Bình	2.85	Khá	D22CQTT01-B
26	Đàm Thúy	Mai	Nữ	02/05/2004	Cao Bằng	3.04	Khá	D22CQTT01-B
27	Mai Ngọc	Minh	Nam	23/11/2004	Thanh Hóa	3.27	Giỏi	D22CQTT01-B
28	Cố Thị Trà	My	Nữ	02/04/2004	Lạng Sơn	3.16	Khá	D22CQTT01-B
29	Đỗ Phương	Nam	Nam	18/10/2004	Hồ Chí Minh	3.59	Giỏi	D22CQTT01-B
30	Vũ Thị	Nga	Nữ	24/05/2004	Bắc Ninh	3.29	Giỏi	D22CQTT01-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
31	Trần Thị Hồng	Ngân	Nữ	03/12/2004	Hoà Bình	3.52	Giỏi	D22CQTT01-B
32	Nguyễn Đoàn Bích	Ngọc	Nữ	18/12/2004	Hà Nội	3.41	Giỏi	D22CQTT01-B
33	Phí Vũ Hưng	Nguyên	Nam	13/01/2004	Vĩnh Phúc	3.14	Khá	D22CQTT01-B
34	Lương Yến	Nhi	Nữ	07/11/2003	Thanh Hóa	3.51	Giỏi	D22CQTT01-B
35	Nguyễn Hà	Như	Nữ	17/10/2004	Nghệ An	3.52	Giỏi	D22CQTT01-B
36	Nguyễn Tiến	Phương	Nam	11/12/2004	Hoà Bình	3.02	Khá	D22CQTT01-B
37	Hoàng Kim	Phượng	Nữ	21/11/2003	Thanh Hóa	3.35	Giỏi	D22CQTT01-B
38	Đặng Việt	Quang	Nam	06/07/2003	Bắc Giang	2.97	Khá	D22CQTT01-B
39	Lê Xuân	Quang	Nam	11/10/2004	Hà Nội	3.32	Giỏi	D22CQTT01-B
40	Lê Thị Như	Quỳnh	Nữ	28/03/2004	Nghệ An	3.50	Giỏi	D22CQTT01-B
41	Phạm Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	05/09/2004	Ninh Bình	3.43	Giỏi	D22CQTT01-B
42	Lã Minh	Tâm	Nữ	19/04/2004	Hà Nội	3.04	Khá	D22CQTT01-B
43	Tạ Minh	Tâm	Nữ	22/09/2003	Hải Phòng	3.43	Giỏi	D22CQTT01-B
44	Nguyễn Tuấn	Thành	Nam	05/09/2004	Hải Dương	3.47	Giỏi	D22CQTT01-B
45	Hoàng Thị Hương	Thảo	Nữ	11/01/2003	Hải Dương	3.31	Giỏi	D22CQTT01-B
46	Phạm Hữu	Thắng	Nam	08/05/2004	Bắc Giang	3.23	Giỏi	D22CQTT01-B
47	Bùi Khánh	Thi	Nữ	05/08/2004	Hải Phòng	3.49	Giỏi	D22CQTT01-B
48	Phạm Anh	Thư	Nữ	16/09/2004	Hà Nội	3.33	Giỏi	D22CQTT01-B
49	Đỗ Thị Thanh	Thương	Nữ	26/02/2004	Hà Nội	3.40	Giỏi	D22CQTT01-B
50	Vũ Thị Mai	Thương	Nữ	18/04/2004	Điện Biên	3.24	Giỏi	D22CQTT01-B
51	Lê Quỳnh	Trang	Nữ	15/11/2004	Quảng Ninh	3.30	Giỏi	D22CQTT01-B
52	Trần Anh	Tú	Nam	12/11/2004	Hà Nội	3.22	Giỏi	D22CQTT01-B
53	Ninh Phương	Uyên	Nữ	01/06/2004	Nam Định	3.44	Giỏi	D22CQTT01-B
54	Đặng Trà	Vy	Nữ	19/12/2004	Thái Bình	3.43	Giỏi	D22CQTT01-B
55	Hoàng Thị Mai	Anh	Nữ	16/04/2004	Bắc Ninh	2.96	Khá	D22CQTT02-B
56	Nguyễn Hải	Anh	Nữ	05/11/2004	Hà Tây	3.36	Giỏi	D22CQTT02-B
57	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	24/01/2004	Bắc Ninh	3.28	Giỏi	D22CQTT02-B
58	Trần Minh	Anh	Nữ	09/05/2004	Hà Tây	3.62	Xuất sắc	D22CQTT02-B
59	Nguyễn Thị Minh	Ánh	Nữ	12/03/2004	Vĩnh Phúc	3.15	Khá	D22CQTT02-B
60	Vũ Thái Hoàng	Châu	Nữ	14/06/2004	Hải Phòng	3.40	Giỏi	D22CQTT02-B
61	Trần Thị	Chuyên	Nữ	20/11/2004	Thái Bình	3.49	Giỏi	D22CQTT02-B
62	Ngô Văn	Dũng	Nam	23/04/2004	Thanh Hóa	3.32	Giỏi	D22CQTT02-B
63	Lê Thị	Dương	Nữ	05/07/2004	Thanh Hóa	3.25	Giỏi	D22CQTT02-B
64	Lương Thành	Đạt	Nam	13/09/2004	Nghệ An	2.92	Khá	D22CQTT02-B
65	Đỗ Tài	Đức	Nam	07/03/2004	Hải Phòng	3.29	Giỏi	D22CQTT02-B
66	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	05/08/2004	Hà Nam	3.23	Giỏi	D22CQTT02-B
67	Khương Thị	Hạnh	Nữ	14/10/2004	Thanh Hóa	3.33	Giỏi	D22CQTT02-B
68	Nguyễn Quang	Hào	Nam	13/07/2004	Hà Tây	3.09	Khá	D22CQTT02-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
69	Đào Lê Khánh	Hiền	Nữ	29/05/2004	Hà Nội	3.37	Giỏi	D22CQTT02-B
70	Trần Minh	Hiếu	Nam	18/06/2002	Hà Nội	3.16	Khá	D22CQTT02-B
71	Lương Thu	Hoài	Nữ	20/10/2003	Tuyên Quang	3.21	Giỏi	D22CQTT02-B
72	Nguyễn Bá	Hội	Nam	20/03/2004	Đắk Nông	2.82	Khá	D22CQTT02-B
73	Trương Dương	Huy	Nam	28/04/2003	Thái Bình	3.38	Giỏi	D22CQTT02-B
74	Đỗ Thị Mỹ	Huyền	Nữ	14/10/2004	Ninh Bình	3.51	Giỏi	D22CQTT02-B
75	Nguyễn Văn	Khánh	Nam	19/01/2004	Hà Tĩnh	2.90	Khá	D22CQTT02-B
76	Nguyễn Mai	Khuê	Nữ	26/10/2004	Hà Nội	3.34	Giỏi	D22CQTT02-B
77	Bùi Thị Thùy	Linh	Nữ	16/08/2004	Hải Phòng	3.56	Giỏi	D22CQTT02-B
78	Đặng Thùy	Linh	Nữ	07/08/2004	Hà Tây	3.51	Giỏi	D22CQTT02-B
79	Lê Ngọc	Linh	Nữ	27/01/2003	Hà Tây	3.09	Khá	D22CQTT02-B
80	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	02/03/2004	Hà Nội	3.24	Giỏi	D22CQTT02-B
81	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	27/09/2004	Hà Nội	3.45	Giỏi	D22CQTT02-B
82	Phùng Thùy	Linh	Nữ	24/04/2003	Hà Nội	3.63	Xuất sắc	D22CQTT02-B
83	Phùng Duy	Lương	Nam	13/11/2004	Phú Thọ	3.35	Giỏi	D22CQTT02-B
84	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	18/12/2004	Thái Bình	3.13	Khá	D22CQTT02-B
85	Trần Công	Minh	Nam	25/09/2004	Nam Định	3.04	Khá	D22CQTT02-B
86	Vũ Trà	My	Nữ	14/02/2004	Hà Tây	3.05	Khá	D22CQTT02-B
87	Nguyễn Ngọc	Nga	Nữ	11/03/2004	Hà Tây	3.46	Giỏi	D22CQTT02-B
88	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	28/10/2004	Bắc Ninh	2.97	Khá	D22CQTT02-B
89	Lê Thị Ánh	Ngọc	Nữ	11/06/2004	Thanh Hóa	3.37	Giỏi	D22CQTT02-B
90	Trần Thị Minh	Ngọc	Nữ	29/10/2004	Bắc Ninh	3.47	Giỏi	D22CQTT02-B
91	Bế Thu	Nguyệt	Nữ	20/02/2003	Bắc Kạn	3.26	Giỏi	D22CQTT02-B
92	Vũ Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	07/02/2004	Hà Tây	3.35	Giỏi	D22CQTT02-B
93	Bùi Yến	Nhi	Nữ	12/11/2004	Hà Nội	3.22	Giỏi	D22CQTT02-B
94	Phạm Nhật	Phương	Nữ	13/02/2004	Ninh Bình	3.60	Xuất sắc	D22CQTT02-B
95	Bùi Đại	Quang	Nam	24/05/2004	Thái Bình	3.29	Giỏi	D22CQTT02-B
96	Đỗ Minh	Quang	Nam	18/10/2004	Nam Định	3.36	Giỏi	D22CQTT02-B
97	Hồ Hoàng Minh	Quyen	Nữ	06/11/2003	Hà Nội	3.45	Giỏi	D22CQTT02-B
98	Bùi Đình	Sơn	Nam	22/02/2004	Hải Dương	3.38	Giỏi	D22CQTT02-B
99	Nguyễn Công	Thành	Nam	22/06/2004	Lào Cai	2.96	Khá	D22CQTT02-B
100	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	25/12/2004	Hưng Yên	3.45	Giỏi	D22CQTT02-B
101	Trần Văn	Thân	Nam	10/09/2004	Ninh Bình	3.34	Giỏi	D22CQTT02-B
102	Phạm Thị Thu	Thủy	Nữ	18/05/2004	Nghệ An	3.38	Giỏi	D22CQTT02-B
103	Đinh Thị Kiều	Thương	Nữ	06/12/2004	Hà Nội	3.29	Giỏi	D22CQTT02-B
104	Nguyễn Thị	Thương	Nữ	13/03/2004	Thanh Hóa	3.43	Giỏi	D22CQTT02-B
105	Hoàng Minh	Trang	Nữ	07/10/2004	Hoà Bình	3.25	Giỏi	D22CQTT02-B
106	Nguyễn Thị Hồng	Trang	Nữ	23/08/2004	Hà Nội	3.39	Giỏi	D22CQTT02-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
107	Nguyễn Xuân	Tùng	Nam	30/08/2004	Hà Nội	3.36	Giỏi	D22CQTT02-B
108	Trần Thị	Xuân	Nữ	05/03/2004	Nghệ An	3.63	Xuất sắc	D22CQTT02-B

Danh sách gồm 108 sinh viên.

Trong đó:

- **Xuất sắc:** 6 sinh viên
- **Giỏi:** 79 sinh viên
- **Khá:** 23 sinh viên
- **Trung bình:** 0 sinh viên

KIỂM TRA

PHÓ GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN

CÔNG NGHỆ

BƯU CHÍNH

VIỄN THÔNG

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
(Kèm theo Quyết định số: 2299/QĐ-HV ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**
Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**
Ngành đào tạo: **Công nghệ tài chính (Fintech)**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Bạch Việt	Anh	Nam	22/08/2004	Hà Tây	2.76	Khá	D22CQTC01-B
2	Đình Quang	Anh	Nam	24/05/2004	Ninh Bình	2.62	Khá	D22CQTC01-B
3	Nguyễn Phúc	Anh	Nam	04/08/2004	Hà Nội	3.30	Giỏi	D22CQTC01-B
4	Trần Thị Vân	Anh	Nữ	11/08/2004	Nam Định	3.47	Giỏi	D22CQTC01-B
5	Trịnh Mai	Anh	Nữ	05/08/2004	Hà Nội	3.27	Giỏi	D22CQTC01-B
6	Nguyễn Thanh Minh	Châu	Nam	16/04/2003	Quảng Ninh	2.88	Khá	D22CQTC01-B
7	Nguyễn Thị	Chinh	Nữ	10/10/2004	Thanh Hóa	3.05	Khá	D22CQTC01-B
8	Lê Văn	Duy	Nam	26/05/2004	Thanh Hóa	3.11	Khá	D22CQTC01-B
9	Lưu Tiến	Đạt	Nam	18/11/2004	Nam Định	2.98	Khá	D22CQTC01-B
10	Nguyễn Đình	Đức	Nam	24/01/2004	Nghệ An	2.97	Khá	D22CQTC01-B
11	Nguyễn Diệu	Hằng	Nữ	30/11/2004	Hà Tĩnh	2.52	Khá	D22CQTC01-B
12	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	26/07/2004	Thái Bình	3.37	Giỏi	D22CQTC01-B
13	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	11/01/2004	Hải Dương	3.24	Giỏi	D22CQTC01-B
14	Nguyễn Thị Kim	Huệ	Nữ	23/09/2004	Hà Tây	3.64	Xuất sắc	D22CQTC01-B
15	Nguyễn Đức	Huy	Nam	14/01/2004	Hà Tây	3.03	Khá	D22CQTC01-B
16	Phan Quang	Huy	Nam	16/01/2004	Hà Tây	3.09	Khá	D22CQTC01-B
17	Hà Gia	Khánh	Nam	03/12/2004	Hà Nội	3.23	Giỏi	D22CQTC01-B
18	Lê Diệu	Linh	Nữ	23/07/2004	Hưng Yên	3.31	Giỏi	D22CQTC01-B
19	Phan Thùy	Linh	Nữ	29/10/2004	Ninh Bình	3.02	Khá	D22CQTC01-B
20	Phạm Thị	Ly	Nữ	06/02/2004	Nghệ An	3.29	Giỏi	D22CQTC01-B
21	Nguyễn Văn	Mạnh	Nam	30/03/2004	Thái Bình	3.26	Giỏi	D22CQTC01-B
22	Đặng Đức	Minh	Nam	15/11/2004	Ninh Bình	2.81	Khá	D22CQTC01-B
23	Ngô Nguyệt	Minh	Nữ	04/12/2004	Hà Nội	2.94	Khá	D22CQTC01-B
24	Nguyễn Hải	Minh	Nam	13/08/2004	Hải Phòng	3.30	Giỏi	D22CQTC01-B
25	Phí Biển	Ngọc	Nữ	22/03/2004	Hà Tây	3.52	Giỏi	D22CQTC01-B
26	Phạm Minh	Nguyệt	Nữ	25/10/2004	Nam Định	3.25	Giỏi	D22CQTC01-B
27	Vũ Hà	Phương	Nữ	23/08/2004	Hà Nội	3.47	Giỏi	D22CQTC01-B
28	Vũ Anh	Quân	Nam	14/06/2004	Hà Nội	2.88	Khá	D22CQTC01-B
29	Nguyễn Minh	Tâm	Nữ	11/03/2004	Hà Nội	3.58	Giỏi	D22CQTC01-B
30	Nguyễn Thiên	Trang	Nữ	18/08/2004	Hoà Bình	3.24	Giỏi	D22CQTC01-B
31	Trần Nhật	Trường	Nam	02/01/2004	Hải Phòng	2.71	Khá	D22CQTC01-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Phạm Thanh	Tuấn	Nam	17/12/2004	Thái Bình	2.71	Khá	D22CQTC01-B
33	Vũ Mạnh	Tuấn	Nam	09/01/2004	Nam Định	3.31	Giỏi	D22CQTC01-B
34	Lê Phương	Anh	Nữ	26/10/2004	Thanh Hóa	3.39	Giỏi	D22CQTC02-B
35	Trần Văn Tuấn	Anh	Nam	17/02/2004	Hà Nội	2.98	Khá	D22CQTC02-B
36	Vũ Quỳnh	Anh	Nữ	25/11/2004	Thái Nguyên	2.93	Khá	D22CQTC02-B
37	Trần Thị Linh	Chi	Nữ	25/06/2004	Nam Định	3.27	Giỏi	D22CQTC02-B
38	Trần Thị Thanh	Dung	Nữ	03/10/2004	Vĩnh Phúc	3.22	Giỏi	D22CQTC02-B
39	Nguyễn Trung	Dũng	Nam	20/10/2004	Hà Nội	3.25	Giỏi	D22CQTC02-B
40	Trần Huy	Dũng	Nam	26/08/2004	Hà Tây	3.29	Giỏi	D22CQTC02-B
41	Hoàng Văn	Đạt	Nam	16/01/2004	Thanh Hóa	2.94	Khá	D22CQTC02-B
42	Phạm Quang	Đức	Nam	08/03/2004	Hải Dương	2.80	Khá	D22CQTC02-B
43	Hoàng Nguyên	Giáp	Nam	06/02/2004	Thanh Hóa	2.92	Khá	D22CQTC02-B
44	Phạm Đặng Thái	Hà	Nữ	19/02/2004	Thái Bình	3.26	Giỏi	D22CQTC02-B
45	Lương Thanh	Hậu	Nữ	16/08/2004	Hà Tây	3.29	Giỏi	D22CQTC02-B
46	Trần Quang	Hiền	Nam	26/08/2004	Lào Cai	2.63	Khá	D22CQTC02-B
47	Trần Duy	Hiếu	Nam	29/10/2004	Lào Cai	3.12	Khá	D22CQTC02-B
48	Lê Việt	Hoàng	Nam	13/02/2004	Hà Nội	3.12	Khá	D22CQTC02-B
49	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	29/10/2004	Hà Nội	3.34	Giỏi	D22CQTC02-B
50	Nguyễn Thái	Hoàng	Nam	01/01/2004	Quảng Bình	3.10	Khá	D22CQTC02-B
51	Lê Thế	Huy	Nam	17/08/2004	Hà Tây	3.21	Giỏi	D22CQTC02-B
52	Nguyễn Phúc	Huy	Nam	26/01/2004	Hà Tây	3.36	Giỏi	D22CQTC02-B
53	Nguyễn Thanh	Huyền	Nữ	22/05/2003	Hà Nội	3.35	Giỏi	D22CQTC02-B
54	Nguyễn Thu	Huyền	Nữ	11/02/2004	Hà Tây	3.20	Giỏi	D22CQTC02-B
55	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	Nữ	24/01/2004	Hải Dương	3.49	Giỏi	D22CQTC02-B
56	Trần Thư	Lê	Nữ	27/10/2004	Thái Bình	3.56	Giỏi	D22CQTC02-B
57	Mai Khánh	Linh	Nữ	26/04/2004	Hà Nội	3.28	Giỏi	D22CQTC02-B
58	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	11/10/2004	Hà Tĩnh	3.25	Giỏi	D22CQTC02-B
59	Trần Đức	Mạnh	Nam	15/10/2004	Hà Nội	3.27	Giỏi	D22CQTC02-B
60	Lê Đăng Bình	Minh	Nam	29/01/2004	Hà Nội	3.28	Giỏi	D22CQTC02-B
61	Vũ Minh	Ngọc	Nữ	28/03/2004	Hà Nội	3.29	Giỏi	D22CQTC02-B
62	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	30/10/2004	Bắc Ninh	2.86	Khá	D22CQTC02-B
63	Nguyễn Văn	Phong	Nam	20/05/2004	Hà Tĩnh	3.34	Giỏi	D22CQTC02-B
64	Nguyễn Minh	Phương	Nữ	11/11/2004	Hà Tây	3.23	Giỏi	D22CQTC02-B
65	Đặng Minh	Quang	Nam	10/08/2004	Thái Bình	3.23	Giỏi	D22CQTC02-B
66	Khúc Thừa	Quân	Nam	05/01/2004	Thanh Hóa	2.64	Khá	D22CQTC02-B
67	Bùi Thúy	Quỳnh	Nữ	21/01/2004	Thái Bình	2.98	Khá	D22CQTC02-B
68	Đặng Hữu	Tâm	Nam	21/04/2004	Hà Tây	3.32	Giỏi	D22CQTC02-B
69	Nguyễn Chí	Tiến	Nam	26/01/2004	Quảng Trị	3.65	Xuất sắc	D22CQTC02-B

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
(Kèm theo Quyết định số **2299**/QĐ-HV ngày **31** tháng **7** năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**
Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**
Ngành đào tạo: **Báo chí**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Đỗ Diệp	Anh	Nữ	22/05/2004	Hà Tây	3.40	Giỏi	D22CQBC01-B
2	Đỗ Thị Phương	Anh	Nữ	01/08/2004	Hà Nội	3.45	Giỏi	D22CQBC01-B
3	Lê Quỳnh	Anh	Nữ	11/09/2004	Hà Nội	3.54	Giỏi	D22CQBC01-B
4	Ngô Thúy	Anh	Nữ	26/07/2004	Bắc Ninh	3.36	Giỏi	D22CQBC01-B
5	Nguyễn Vũ Kiều	Anh	Nữ	06/02/2004	Hà Nội	3.34	Giỏi	D22CQBC01-B
6	Phạm Đức	Anh	Nam	24/10/2004	Liên Bang Nga	3.15	Khá	D22CQBC01-B
7	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	17/03/2004	Hà Nội	3.47	Giỏi	D22CQBC01-B
8	Lê Thị	Chi	Nữ	13/03/2004	Hưng Yên	3.45	Giỏi	D22CQBC01-B
9	Dương Mạnh	Cường	Nam	16/09/2004	Hà Nội	3.38	Giỏi	D22CQBC01-B
10	Phùng Kim	Dung	Nữ	01/12/2004	Hà Tây	3.55	Giỏi	D22CQBC01-B
11	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	17/08/2004	Hà Tây	3.65	Xuất sắc	D22CQBC01-B
12	Phí Mai	Hạnh	Nữ	21/08/2003	Hà Nội	3.00	Khá	D22CQBC01-B
13	Lê Thị Thúy	Hằng	Nữ	11/12/2004	Nam Định	3.14	Khá	D22CQBC01-B
14	Đinh Phi	Hoàng	Nam	21/01/2004	Thanh Hóa	3.24	Giỏi	D22CQBC01-B
15	Nguyễn Phương	Huyền	Nữ	31/03/2004	Hà Tây	3.74	Xuất sắc	D22CQBC01-B
16	Phùng Ngọc	Huyền	Nữ	29/06/2004	Hà Tây	3.58	Giỏi	D22CQBC01-B
17	Hoàng Ngọc Lan	Hương	Nữ	08/03/2004	Hà Nội	3.44	Giỏi	D22CQBC01-B
18	Mai Thị Quỳnh	Hương	Nữ	24/12/2003	Thái Bình	3.44	Giỏi	D22CQBC01-B
19	Bùi Lê Tú	Linh	Nữ	27/10/2004	Thanh Hóa	3.45	Giỏi	D22CQBC01-B
20	Bùi Thị Hương	Linh	Nữ	09/07/2002	Hà Tây	3.36	Giỏi	D22CQBC01-B
21	Ngô Hà	Linh	Nữ	08/10/2004	Hà Nội	3.68	Xuất sắc	D22CQBC01-B
22	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	25/02/2004	Ninh Bình	3.44	Giỏi	D22CQBC01-B
23	Đinh Gia	Lợi	Nam	15/02/2004	Hà Tây	3.31	Giỏi	D22CQBC01-B
24	Nguyễn Thị Hồng	Mai	Nữ	11/10/2004	Hà Tây	3.37	Giỏi	D22CQBC01-B
25	Nguyễn Hồ	Mây	Nữ	05/02/2004	Thanh Hóa	3.39	Giỏi	D22CQBC01-B
26	Trần Đức	Minh	Nam	11/11/2004	Hải Phòng	3.06	Khá	D22CQBC01-B
27	Đoàn Thị Tuyết	Ngân	Nữ	03/04/2004	Ninh Bình	3.32	Giỏi	D22CQBC01-B
28	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	13/01/2004	Hà Tây	3.39	Giỏi	D22CQBC01-B
29	Trần Thị Minh	Nguyệt	Nữ	22/09/2004	Hà Nội	3.56	Giỏi	D22CQBC01-B
30	Vương Tú	Nguyệt	Nữ	25/08/2004	Hải Dương	3.24	Giỏi	D22CQBC01-B
31	Chu Thị	Nụ	Nữ	11/06/2004	Hà Tây	3.35	Giỏi	D22CQBC01-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	14/10/2004	Hà Tây	3.46	Giỏi	D22CQBC01-B
33	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	17/08/2004	Hải Dương	3.36	Giỏi	D22CQBC01-B
34	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	12/02/2004	Hà Nội	3.36	Giỏi	D22CQBC01-B
35	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	04/06/2004	Bắc Giang	3.57	Giỏi	D22CQBC01-B
36	Lê Thanh	Tâm	Nữ	07/02/2004	Thanh Hóa	3.39	Giỏi	D22CQBC01-B
37	Phạm Ngọc	Thảo	Nữ	04/06/2004	Hà Nội	3.38	Giỏi	D22CQBC01-B
38	Vũ Thị Phương	Thảo	Nữ	05/05/2004	Hà Nam	3.38	Giỏi	D22CQBC01-B
39	Phạm Thị	Thu	Nữ	24/04/2004	Hà Tây	3.41	Giỏi	D22CQBC01-B
40	Hà Kiều	Trang	Nữ	21/02/2004	Bắc Ninh	3.01	Khá	D22CQBC01-B
41	Hoàng Thu	Trang	Nữ	02/10/2004	Hưng Yên	3.38	Giỏi	D22CQBC01-B
42	Lương Thị	Trang	Nữ	09/06/2004	Hải Phòng	3.47	Giỏi	D22CQBC01-B
43	Lê Tường	Vi	Nữ	24/02/2004	Hà Nội	3.46	Giỏi	D22CQBC01-B
44	Nguyễn Thị	Xuân	Nữ	12/04/2004	Hải Dương	3.45	Giỏi	D22CQBC01-B
45	Đỗ Thị Hải	Yến	Nữ	06/03/2004	Nam Định	3.54	Giỏi	D22CQBC01-B
46	Lê Thị Hải	Yến	Nữ	22/09/2004	Hưng Yên	3.47	Giỏi	D22CQBC01-B
47	Nguyễn Bảo	Yến	Nữ	29/03/2004	Thái Bình	3.49	Giỏi	D22CQBC01-B

Danh sách gồm 47 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 3 sinh viên
- Giỏi: 39 sinh viên
- Khá: 5 sinh viên
- Trung bình: 0 sinh viên



PGS.TS Trần Quang Anh